

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 409/2018/HS-PT

Ngày: 28-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Với thành phần HĐXX phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Tùng, bà Trần Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 385/2018/TLPT-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị M về tội: “*Môi giới mại dâm*” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Thị M, tên gọi khác: X - sinh năm: 1980; tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Thôn 14, xã EN, CK, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: số nhà 14 đường ND, tổ dân phố 3, Thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1952 và con bà Bùi Thị B, sinh năm 1952; Bị cáo có chồng là Lê Quý Trường G, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/8/1995 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Ngày 30/3/1996 chấp hành xong hình phạt, bị cáo được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị M là chủ quán nước giải khát NM, địa chỉ: 14 đường ND, tổ dân phố 3, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 13 giờ ngày 09/01/2018, Nguyễn Thị M đang ở quán nước thì Nguyễn Đức P gọi điện thoại cho M nhờ tìm gái bán dâm để P mua dâm thì M đồng ý (do trước đó, tháng 12/2017, M đã môi giới để P mua dâm 01 lần), sau đó P hỏi M “Hai con bé bữa trước còn ở quán không chị?”, M trả lời “Còn!”. Sau khi điện thoại nói chuyện với M xong thì P và L cùng đến quán của M để uống nước và tìm gái mua dâm. Khi đến quán thì P và L gọi 02 lon nước ngọt và 01 gói thuốc lá. Lúc này, M đi ra, thì P nói với M “Chị gọi cho em hai đứa để em đi được không?” M hiểu ý là gọi gái để P và L mua dâm nên M chỉ về hướng của Hứa Thị Q và N (là gái bán dâm và là nhân viên giúp việc bán nước cho M) đang đứng ở quán và nói: “Hai đứa nó em thích đứa nào thì chọn đi!”. P nói “giờ tụi em còn 550.000 đồng, đi được không chị?” thì M trả lời “không được, phải 600.000 đồng mới đủ!”, thì P đồng ý và đưa cho M, số tiền 50.000 đồng là tiền nước và thuốc lá. Sau đó M nói với P và L đến nhà nghỉ TL, ở thị trấn BT đưa gái bán dâm đến. Thỏa thuận xong, P chở L đến nhà nghỉ TL, ở Tổ dân phố 3, thị trấn BT (do Trần Thị S làm chủ), rồi báo cho M biết đã đến nơi. Khi nghe điện thoại của P xong, M nói với Q và N là gái bán dâm đến nhà nghỉ TL để bán dâm cho khách thì Q đồng ý, còn N do có việc riêng nên từ chối. M điện thoại cho Lê Thị A là gái bán dâm và nói A đến quán M để đi bán dâm cho khách thì A đồng ý, rồi A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1 - 536.36 đi đến quán gặp M, thì M nói đến nhà nghỉ TL để bán dâm cho khách. A điều khiển xe đi trước, còn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N1- 086.11 đi theo sau. Khi đến nhà nghỉ TL, ở Thị trấn BT, A vào phòng số 4 gặp L, L đưa cho A số tiền 300.000 đồng để mua bán dâm, còn Q vào phòng số 7 gặp P, P đưa cho Q số tiền 300.000 đồng để mua bán dâm. Đến 14 giờ 25 phút cùng ngày, trong lúc A và L đang thực hiện hành vi bán dâm tại phòng số 4, còn Q và P đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 7 của nhà nghỉ TL, thì bị Công an thị trấn Buôn Tráp phát hiện, bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị M còn khai nhận, vào tháng 12/2017, M đã thỏa thuận với Hứa Thị Q là gái bán dâm đến làm nhân viên phục vụ quán nước cho M, nếu khách có nhu cầu mua dâm thì M sẽ môi giới để Q đi bán dâm cho khách, số tiền 300.000 đồng/1 lần. M không lấy tiền môi giới mại dâm mà chỉ hưởng lợi từ việc bán nước và không trả tiền công cho Q.

Trong tháng 12/2017, Nguyễn Thị M đã nhiều lần môi giới để Hứa Thị Q và

Lê Thị A là gái bán dâm đi bán dâm cho khách mua dâm (trong đó, đã giới thiệu cho Hứa Thị Q bán dâm cho Nguyễn Đức P 01 lần), nhưng M không nhớ cụ thể ngày, giờ, số lần môi giới mại dâm và tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm cho Hứa Thị Q và Lê Thị A là 200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana đã quyết định:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 02/10/2018, bị cáo Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị M về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 BLHS là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Xét thấy mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 12/2017, bị cáo Nguyễn Thị M đã nhiều lần môi giới cho Lê Thị A, Hứa Thị Q đi bán dâm cho nhiều người để thu lợi bất chính. Đến ngày 01/01/2018 bị cáo tiếp tục môi giới cho Lê Thị A bán dâm cho L, Hứa Thị Q bán dâm cho Nguyễn Đức P ở nhà nghỉ TL, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn BT, huyện KA thì bị Công an bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị M về tội: “Môi giới mại dâm” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 BLHS là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị M là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ: Sau khi phạm tội bị cáo P khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp khoản thu lợi bất chính, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh ở địa phương nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Môi giới mại dâm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Huyện Krông Ana;
- VKSND Tp. Huyện Krông Ana
- Công an Tp. Huyện Krông Ana;
- Chi cục T.H.A DS Huyện KA;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an Huyện Krông Ana;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bằng

